

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐAM RÔNG
TỈNH LÂM ĐỒNG**

Bản án số: 29/2021/HS - ST

Ngày: 03/8/2021

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐAM RÔNG
TỈNH LÂM ĐỒNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Hoàng Rung K'Nhơn**.

Các Hội thẩm nhân dân:

+ bà: **Nguyễn Thị Bé**

+ Ông: **Cil Pam Ha Lan**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Minh Nguyệt** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đam Rông, tỉnh Lâm Đồng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đam Rông, tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa: Ông **Trương Văn Dương** - Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 8 năm 2021 tại hội trường nhà văn hóa xã Rô Men, huyện Đam Rông. Tòa án nhân dân huyện Đam Rông, tỉnh Lâm Đồng mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 29/2021/TLST ngày 25 tháng 6 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 35/2021/QĐXXST-HS ngày 21 tháng 7 năm 2021 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Trần Văn Q; Giới tính: Nam. Tên gọi khác: T. Sinh năm 1985 tại Bình Thuận. Nơi ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: Thôn 4, xã R, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Thiên chúa. Học vấn: /12. Nghề nghiệp: Làm nông. Họ tên cha: Trần Văn D, sinh năm 1956. Họ tên mẹ: Lê Thị B, sinh năm 1955. Vợ: Nguyễn Thị B, sinh năm 1983. Con: Có 02 con, lớn nhất sinh năm 2004, nhỏ nhất sinh năm 2009. Hiện vợ và các con đang sinh sống tại xã R, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng. Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 31/01/2018 bị Công an huyện Đam Rông xử phạt vi phạm hành chính về hành vi Đánh bạc, hình thức phạt tiền, mức phạt 1.000.000 đồng.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 29/01/2021, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ-Công an huyện Đam Rông. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: Quách Sĩ T; Giới tính: Nam. Tên gọi khác: (không). Sinh ngày: năm 1979 tại Thanh Hóa. Nơi ĐKHKTT và chỗ ở hiện nay: Thôn 3, xã R, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: (không). Học vấn: 01/12. Nghề nghiệp: Làm nông. Họ tên cha: Quách Sĩ N, sinh năm 1956. Họ tên mẹ: Bùi Thị L, sinh năm 1957. Anh, em ruột: Có 03 người, lớn nhất là bị cáo, nhỏ nhất sinh năm 1983. Vợ: Lơ Mu K'K, sinh năm 1986. Con: Có 02 con, lớn nhất sinh năm 1998, nhỏ nhất sinh năm 2003. Hiện vợ và các con đang sinh sống tại xã R, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng. Tiền án, tiền sự: Không. Nhân thân: Ngày 01/8/2005 bị Tòa phúc thẩm-Tòa án nhân dân tối cao tại Đà Nẵng xử phạt 09 năm tù về Tội cố ý gây thương tích và Cố ý làm hư hỏng tài sản; chấp hành xong ngày 19/01/2011.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 29/01/2021, được thay thế biện pháp ngăn chặn Bảo lãnh ngày 23/4/2021. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

3. Họ và tên: Phạm Văn H; Giới tính: Nam. Tên gọi khác: (không). Sinh năm 1988 tại Thanh Hóa. Nơi ĐKHKTT và chỗ ở hiện nay: Thôn 4, xã R, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Thiên chúa. Học vấn: 5/12. Nghề nghiệp: Làm nông. Họ tên cha: Phạm Văn K, sinh năm 1950. Họ tên mẹ: Hoàng Thị T, sinh năm 1962. Vợ: Nguyễn Thị N, sinh năm 1991. Con: Có 03 con, lớn nhất sinh năm 2010, nhỏ nhất sinh năm 2019. Hiện vợ và các con đang sinh sống tại xã R, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng. Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 16/3/2021, được thay thế biện pháp ngăn chặn Bảo lãnh ngày 23/4/2021. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

4. Họ và tên: Phan Văn T; Giới tính: Nam. Tên gọi khác: (không). Sinh năm 1995 tại Thanh Hóa. Nơi ĐKHKTT và chỗ ở hiện nay: Thôn 4, xã R, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Thiên chúa. Học vấn: 9/12. Nghề nghiệp: Làm nông. Họ tên cha: Phan Văn Q, sinh năm 1964. Họ tên mẹ: Hoàng Thị S, sinh năm 1964. Anh, em ruột có 05 người, lớn nhất sinh năm 1985, nhỏ nhất sinh năm 2006, bị cáo là con thứ tư trong gia đình. Vợ: Bùi Thị H, sinh năm 2000. Con: Có 01 con, sinh năm 2019. Hiện vợ, con đang sinh sống tại xã R, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng. Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 16/3/2021, được thay thế biện pháp ngăn chặn Bảo lãnh ngày 23/4/2021. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

**Nguyên đơn dân sự:* Ban Quản lý rừng phòng hộ S.

Địa chỉ: Thôn 1, xã L, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng

- Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn dân sự: Ông Nguyễn Trọng Đ; chức vụ: Phó ban phụ trách ban QLR phòng hộ S. Ủy quyền cho ông Vũ Công T. Phó trưởng Ban. Có mặt tại phiên tòa

**Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Ông Nguyễn Ngọc H, sinh năm 1989,

Địa chỉ: Thôn 3, xã R, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Ông Phạm Văn G; Sinh năm: 1982

Chỗ ở hiện nay: Thôn 4, xã R, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

3. Ông Dương Mạc T- cán bộ phụ trách tiểu khu 205

Đơn vị công tác: Trạm QLBR R – Ban quản lý rừng S

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

4. Ông Phạm Hoàng T, sinh năm 1994,

Địa chỉ: Thôn 2, xã R, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

5. Ông Ngô Văn T, sinh năm 1992,

Địa chỉ: Thôn L, xã R, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Các bị cáo Trần Văn Q, Quách Sĩ T, Phan Văn T và Phạm Văn H cùng trú tại xã R, huyện Đ và có quen biết nhau. Trước đây Q làm nghề khai thác cây gỗ Keo nên sử dụng thành thạo máy cưa xăng cầm tay. Vào đầu năm 2020 do hoàn cảnh gia đình khó khăn, nên Q nảy sinh ý định đi khai thác lâm sản trái phép, bán lấy tiền trang trải gia đình. Sau đó Q mua 01 máy cưa xăng cầm tay hiệu Husqvarna rồi đi lên tiểu khu 205, thuộc địa phận xã R để tìm kiếm các cây gỗ. Đến đầu tháng 5/2020 Q rủ T, T và H cùng đi khai thác gỗ, công việc chính là phụ giúp Q cưa hạ, xẻ thành hộp và kéo gỗ về. Tiền công thì Q trả tùy theo khối lượng và thời gian, bình quân khoảng từ 500.000 đồng đến 1.000.000 đồng/ngày. Từ thời điểm này Trần Văn Q đã cùng với Quách Sĩ T, Phan Văn T và Phạm Văn H cưa hạ 01 cây gỗ Dầu và 02 cây gỗ Hoa lý; ngoài ra một mình Q còn thực hiện hành vi cưa hạ 03 cây gỗ Hoa lý vào các thời điểm khác nhau, cụ thể:

Vào khoảng đầu tháng 5/2020, một mình Trần Văn Q đi lên lô d1 khoảnh 7 tiểu khu 205 cưa hạ, xẻ 01 cây gỗ Hoa lý (cây số 05) với khối lượng 5,675 m³. Sau đó thuê Quách Sĩ T, Phan Văn T và Phạm Văn H kéo gỗ về điểm tập kết là vườn cà phê tại thôn 2, xã Rô Men.

Vào khoảng giữa tháng 5/2020, một mình Trần Văn Q đi lên lô d1 khoảnh 7 tiểu khu 205 cưa hạ, xẻ 01 cây gỗ Hoa lý (cây số 03) với khối lượng 2,597 m³. Sau đó thuê Quách Sĩ T, Phan Văn T, Nguyễn Ngọc H và Phạm Văn G kéo gỗ về. Trên đường chở gỗ về thì bị cán bộ Ban quản lý rừng phòng hộ S phát hiện nên tất cả vứt bỏ lại 04 xe mô tô, gỗ và bỏ chạy.

Vào khoảng đầu tháng 10/2020, Trần Văn Q cùng với Quách Sĩ T, Phan Văn T và Phạm Văn H đi lên lô d1 khoảnh 7 tiểu khu 205 cửa hạ, xẻ 01 cây gỗ Hoa lý (cây số 01) với khối lượng 2,482 m³. Sau đó Quách Sĩ T, Phan Văn T và Phạm Văn H kéo gỗ về.

Vào khoảng đầu tháng 11/2020, Trần Văn Q cùng với Quách Sĩ T, Phan Văn T và Phạm Văn H đi lên lô d1 khoảnh 7 tiểu khu 205 cửa hạ, xẻ 01 cây gỗ Hoa lý (cây số 08) với khối lượng 2,924 m³. Sau đó Quách Sĩ T, Phan Văn T và Phạm Văn H và Nguyễn Ngọc H kéo gỗ về.

Vào ngày 19/11/2020, một mình Trần Văn Q đi lên lô d1 khoảnh 7 tiểu khu 205 cửa hạ, xẻ 01 cây gỗ Hoa lý (cây số 04) với khối lượng 2,449 m³. Sau đó bị Tổ giao khoán bảo vệ rừng phát hiện nên bỏ về.

Đến ngày 20/11/2020, Trần Văn Q cùng với Quách Sĩ T, Phan Văn T, Phạm Văn H và Nguyễn Ngọc H đi lên lô d1 khoảnh 7 tiểu khu 205. Tại đây Q dẫn các đối tượng đến vị trí cây gỗ Dâu (cây số 09). Q dùng máy cưa cửa bộ rế cây Dâu nhưng không đổ. Q leo lên gốc và cưa phần gốc cây, được một lúc thì đưa lại máy cưa cho Trãi tiếp tục cưa cho đến khi cây Dâu đổ. Sau đó do trời đã tối và cây chảy nhiều mủ nên tất cả đi về. Đến tối ngày 24/11/2020, Q, T, Thêm và H tiếp tục đi lên vị trí cây gỗ Dâu đã cưa hạ (Hải không đi), Q dùng máy cưa cắt lóng và xẻ, còn T, T và H phụ bật mực, kê gỗ, được hộp nào thì cả ba kéo ra bìa rừng. Khi đang thực hiện hành vi thì bị cán bộ Ban quản lý rừng phòng hộ S phát hiện, các bị cáo vứt bỏ công cụ phạm tội rồi bỏ chạy.

Theo kết quả khám nghiệm hiện trường, Thực nghiệm điều tra xác định: Tại vị trí lô a khoảnh 8 và lô d1 khoảnh 7 tiểu khu 205, thuộc địa phận xã R, huyện Đ có 16 cây gỗ bị khai thác trái phép (*được ký hiệu theo số thứ tự: 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10, 11, 12, c1, c2, c3 và c4*), trong đó có 14 cây gỗ Hoa lý (nhóm IV), 01 cây gỗ Dâu (nhóm III) và 01 cây gỗ SP (Tập-nhóm VI); tổng khối lượng lâm sản bị thiệt hại 67,114 m³ (riêng cây gỗ Dâu là 10,983 m³, cây gỗ SP là 2,214 m³, còn lại 14 cây gỗ Hoa lý là 53,927 m³); tổng khối lượng lâm sản đã bị lấy đi của các cây (2, 3, 6, 7, 8, 9, 11, 12, c1, c2, c3) là 17,984 m³; khối lượng lâm sản còn lại tại hiện trường là 49,630 m³. Đối tượng rừng sản xuất, trạng thái Thường xanh giàu.

Tổng khối lượng lâm sản Trần Văn Q trực tiếp khai thác trái phép là 27,110 m³ (gồm 01 cây gỗ Dâu, khối lượng 10,983 m³ và 05 cây gỗ Hoa lý, tổng khối lượng 16,127 m³). Các bị cáo Quách Sĩ T, Phan Văn T, Phạm Văn H tham gia cùng với Trần Văn Q khai thác trái phép là 16,389 m³, gồm 01 cây gỗ Dâu (cây số 09) khối lượng 10,983 m³ và 02 cây gỗ Hoa lý (cây số 01 và 08) tổng khối lượng 5,406 m³.

Đối với 10 cây gỗ còn lại với tổng khối lượng 40,004 m³, Cơ quan điều tra chưa chứng minh được ai khai thác trái phép nên tiếp tục điều tra, xử lý sau.

Quá trình điều tra đã thu giữ: 01 máy cưa xăng cầm tay hiệu Husqvarna - 365, màu cam, kèm theo 01 thanh lam cửa dài 60cm và 01 dây sên cửa dài 60cm; 01 điện

thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen, bàn phím (của Trần Văn Q); 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen, bàn phím số, vỏ màn hình (của Quách Sĩ T); 01 xe mô tô nhãn hiệu Wave Famyra, màu đỏ đen, không rõ số khung, số máy, biển kiểm soát; 01 xe mô tô nhãn hiệu Wave UMV, không rõ số khung, số máy, biển kiểm soát; 01 xe mô tô nhãn hiệu Wave Loncin, không rõ số khung, số máy, biển kiểm soát; 01 xe mô tô nhãn hiệu Wave Hongdai Prime, không rõ số khung, số máy, biển kiểm soát. Viện kiểm sát đã ra Quyết định chuyển sang Chi cục thi hành án dân sự huyện Đam Rông để bảo quản. Đối với toàn bộ lâm sản còn lại tại hiện trường, Cơ quan điều tra đã ra Quyết định xử lý vật chứng, giao Hạt kiểm lâm huyện Đam Rông xử lý theo quy định. Đối với số gỗ Trần Văn Q đã mang ra khỏi hiện trường, đã bán cho nhiều người vào nhiều thời điểm khác nhau. Vì vậy không xác định được người mua nên không thu giữ được.

Theo Bản kết luận định giá tài sản số 08 ngày 29/4/2021 của Hội đồng định giá tài sản huyện Đam Rông, kết luận: Giá trị thiệt hại về lâm sản của 67,614 m³ gỗ là 200.212.000 đồng, giá trị thiệt hại về môi trường là 600.636.000 đồng, tổng giá trị thiệt hại về rừng là 800.848.000 đồng.

Theo Công văn số 01 ngày 19/5/2021 của Hội đồng định giá tài sản huyện Đam Rông về việc tách giá trị thiệt hại của 27,110 m³ gỗ do các bị cáo khai thác trái phép: Giá trị thiệt hại về lâm sản là 117.109.000 đồng, giá trị thiệt hại về môi trường là 351.327.000 đồng, tổng giá trị thiệt hại về rừng là 468.436.000 đồng.

Theo Công văn số 02 ngày 21/5/2021 của Hội đồng định giá tài sản huyện Đam Rông về việc tách giá trị thiệt hại của 16,389 m³ gỗ do các bị cáo khai thác trái phép: Giá trị thiệt hại về lâm sản là 96.105.000 đồng, giá trị thiệt hại về môi trường là 288.315.000 đồng, tổng giá trị thiệt hại về rừng là 384.420.000 đồng.

Theo bản cáo trạng số 28/CT-VKS ngày 23 tháng 6 năm 2021 của viện kiểm sát nhân dân huyện Đam Rông tỉnh Lâm Đồng thì bị cáo Trần Văn Q bị truy tố về tội vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản quy định tại điểm b khoản 2 Điều 232 Bộ luật Hình sự; Các bị cáo Quách Sĩ T, Phạm Văn H, Phan Văn T bị truy tố về Tội vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản, quy định tại khoản 1 Điều 232 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo Trần Văn Q cùng đồng phạm khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố, không có bị cáo nào thắc mắc hay khiếu nại về nội dung bản cáo trạng cũng như quyết định truy tố của Viện kiểm sát.

Nguyên đơn dân sự là ban quản lý rừng phòng hộ SêRêPôk đề nghị Hội đồng xét xử, xử lý các bị cáo Trần Văn Q, Quách Sĩ T, Phạm Văn H, Phan Văn T với mức án nghiêm khắc, đồng thời yêu cầu bị cáo phải bồi thường thiệt hại về lâm sản theo thông báo định giá của Hội đồng định giá huyện Đam Rông.

Trong phần tranh luận, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đam Rông giữ quyền công tố tại phiên tòa trình bày lời luận tội, sau khi phân tích đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo, cũng như qua xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo và đã đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố: Bị cáo Trần Văn Q phạm tội Vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản. Đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 2 điều 232, điểm s khoản 1 điều 51, điều 38 bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Trần Văn Q từ 03 đến 04 năm tù giam; Áp dụng điểm b khoản 1 điều 232, điểm s khoản 1 điều 51, điều 38 bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Quách Sĩ T từ 15 đến 18 tháng tù giam. Áp dụng điểm b khoản 1 điều 232, điểm i, s khoản 1 điều 51, điều 38 bộ luật hình sự, xử phạt Phạm Văn H, Phan Văn T phạm mỗi bị cáo từ 06 đến 09 tháng tù giam về tội Vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản.

Về trách nhiệm dân sự. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điều 48 Bộ luật hình sự. Buộc các bị cáo phải liên đới bồi thường thiệt hại về lâm sản mà các bị cáo đã khai thác trái phép.

Về án phí và vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử xử lý theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng, cơ quan tiến hành tố tụng:

Trong quá trình điều tra, khởi tố. Truy tố bị cáo, cơ quan cảnh sát Điều tra Công an huyện Đam Rông, Điều tra viên, Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Đam Rông cơ bản đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay các bị cáo, người Liên quan, không ai có ý kiến hay khiếu nại về hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, Hội đồng xét xử nhận định các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều phù hợp với quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

[2] Về hành vi phạm tội của các bị cáo: Với mục đích muốn có tiền tiêu xài cá nhân và trang trải cho gia đình, bị cáo Q mua 01 máy cưa xăng cầm tay hiệu Husqvarna rồi đi lên tiểu khu 205, thuộc địa phận xã R để tìm kiếm các cây gỗ để cưa hạ mang về bán. Cụ thể đầu tháng 5/2020 Quang rử T, T và H cùng đi khai thác gỗ, xẻ thành hộp và kéo gỗ về. Cụ thể Trần Văn Q đã cùng với Quách Sĩ T, Phan Văn T và Phạm Văn H cưa hạ 01 cây gỗ Dầu và 02 cây gỗ Hoa lý với khối lượng là 16,389 m³. ngoài ra một mình Q còn thực hiện hành vi cưa hạ 03 cây gỗ Hoa lý vào các thời điểm khác nhau với khối lượng là 10,721 m³. Tổng giá trị lâm sản mà bị cáo Q, T, H, T khai phá là 96.105.000đ. Tổng giá trị Lâm sản mà bị cáo Q tự khai phá trái phép là 21.004.000đ. Như vậy với các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, lời khai nhận của các bị cáo tại phiên tòa hôm nay thì

thấy rằng Viện kiểm sát nhân dân huyện Đam Rông truy tố bị cáo Trần Văn Q (TB) về tội Vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản theo quy định tại điểm b khoản 2 điều 232 bộ luật hình sự, và truy tố các bị cáo Quách Sỹ T, Phạm Văn H, Phan Văn T về tội Vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản theo quy định tại điểm b khoản 1 điều 232 bộ luật hình sự là hoàn toàn có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

Xét thấy hành vi phạm tội của các bị cáo được thực hiện với lỗi cố ý. Trực tiếp xâm phạm đến công tác quản lý bảo vệ và phát triển rừng của cơ quan nhà nước, tổ chức xã hội, đồng thời tác động xấu đến môi trường sinh thái, các bị cáo đều có khả năng nhận thức được hành vi, việc làm của mình là hành vi vi phạm pháp luật, nhưng chỉ vì mục đích vụ lợi cá nhân mà các bị cáo đã dùng máy cưa xăng cầm tay cưa hạ cây hoa lý, cây gỗ dâu rừng với khối lượng Lâm sản là 27.110 m³, tổng giá trị thiệt hại về lâm sản là 117.109.000 đồng, giá trị thiệt hại về môi trường là 351.327.000 đồng, tổng giá trị thiệt hại về rừng là 468.436.000 đồng. Đây là hành vi rất nghiêm trọng, nên cần phải xử lý các bị cáo với mức án nghiêm khắc để trừng trị các bị cáo, đồng thời cũng là để làm gương cho những kẻ khác đã và đang có hành vi khai thác Lâm sản trái phép.

Trong vụ án này bị cáo Trần Văn Q là người chủ mưu, cầm đầu, phạm tội thuộc trường hợp rất nghiêm trọng. Mục đích phạm tội là do cần tiền để trả đánh bạc và chi tiêu cá nhân, nên bị cáo Q là người phải chịu trách nhiệm chính trong vụ án. Đối với bị cáo Quách Sỹ T, mặc dù là người được Q thuê vận chuyển gỗ, nhưng trong quá trình khai thác gỗ Trãi và người giúp sức với vai trò tích cực, như là phụ Q cưa cây gỗ dâu, bật mục để Q xẻ gỗ, nên bị cáo T tham gia với vai trò giúp sức tích cực trong vụ án, còn T, H thì có tham gia nhưng chủ yếu là vận chuyển gỗ, bàn kế hoạch hạ cây gỗ dâu, nên bị cáo Thêm, Hương là đồng phạm trong vụ án.

[3]Về nhân thân và các tiền tiết tang nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Đối với bị cáo Trần Văn Q, bị cáo có nhân thân xấu, đã tiền sự về hành vi đánh bạc, nhưng không lấy đó làm bài học kinh nghiệm mà còn tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội nghiêm trọng hơn, bản thân bị cáo phạm tội với vai trò chủ mưu, nên cần phải xử lý bị cáo với mức án nghiêm khắc nhất. Tuy nhiên sau khi bị phát hiện hành vi vi phạm, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi việc làm của mình, nên Hội đồng xét xử áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo. Đối với bị cáo Quách Sỹ T, tuy không còn tiền án, tiền sự, nhưng nhân thân bị cáo xấu, đã từng phạm tội cố ý gây thương tích, bị Tòa án cấp cao tại Đà Nẵng xử phạt 09 năm tù, nhưng không chịu tu dưỡng, rèn luyện bản thân, mà còn tiếp tục phạm tội. tuy nhiên sau khi phạm tội bị cáo cũng đã thành khẩn trong khai báo, biết ăn năn hối cải về hành vi việc làm của mình, hoàn cảnh gia đình có khó khăn về kinh tế, nên hội đồng xét xử áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự để xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo. Đối với 02 bị cáo Phạm văn Hương, Phan Văn T, chưa có tiền án, tiền sự, lần đầu phạm tội và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, sau khi bị bắt, các bị cáo đã thành khẩn trong khai báo, khắc phục một phần hậu quả, nên Hội đồng xét xử áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự để xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo.

[4] Về hình phạt bổ sung: Đối với bị cáo Trần Văn Q là người chủ mưu trong vụ vi phạm quy định về khai thác rừng và lâm sản trái phép, nên Hội đồng xét xử áp dụng khoản 4 Điều 232 Bộ luật hình sự phạt bổ sung Trần Văn Q 25.000.000đ để sung quỹ nhà nước. Đối với các bị cáo Quách Sỹ T, Phạm Văn H, Phan Văn T, phạm tội với vai trò giúp sức, chủ yếu đi làm công cho bị cáo Trãi, hoàn cảnh kinh tế gia đình khó khăn, nên miễn phần hình phạt bổ sung cho các bị cáo là phù hợp.

Đối với Nguyễn Ngọc H và Phạm Văn G có hành vi tham gia vận chuyển gỗ cho Trần Văn Q, tuy nhiên chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự với vai trò đồng phạm. Cơ quan điều tra đã chuyển hồ sơ cho Hạt kiểm lâm huyện Đam Rông xử lý hành chính theo thẩm quyền.

Đối với Hạt kiểm lâm huyện Đam Rông, Ban quản lý rừng phòng hộ Sêrêpôk và UBND xã Rô Men, quá trình điều tra không có căn cứ chứng minh các cơ quan, cá nhân nào của các cơ quan nêu trên có hành vi bao che, cấu kết hoặc đồng phạm với hành vi khai thác lâm sản trái phép của các bị cáo. Đối với cán bộ tiểu khu 205, để xảy ra việc khai thác trái phép lâm sản trong thời gian dài, gây hậu quả lớn. Tuy nhiên quá trình thực hiện nhiệm vụ đã kịp thời phát hiện, báo cáo cơ quan có thẩm quyền, quá trình điều tra đã chủ động phối hợp với Cơ quan điều tra để làm rõ hành vi của các bị can. Vì vậy không cần thiết truy cứu trách nhiệm hình sự về Tội thiếu trách nhiệm gây hậu quả nghiêm trọng.

[5] Về vật chứng của vụ án: Đối với 01 máy cưa xăng cầm tay hiệu Husqvarna - 365, màu cam, kèm theo 01 thanh lam cưa dài 60cm và 01 dây sên cưa dài 60cm. Xét thấy đây là công cụ các bị cáo sử dụng để khai thác gỗ trái pháp luật nên cần tịch thu bán sung công quỹ nhà nước

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen, bàn phím (của Trần Văn Q); 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen, bàn phím số, vỡ màn hình (của Quách Sỹ T) là công cụ mà các bị cáo, liên lạc để đi khai thác rừng, nên đây là công cụ phương tiện có liên quan đến hành vi phạm tội, nên tuyên tịch thu bán sung công quỹ nhà nước.

Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu Wave Famyla, màu đỏ đen, không rõ số khung, số máy, biển kiểm soát; 01 xe mô tô nhãn hiệu Wave UMV, không rõ số khung, số máy, biển kiểm soát; 01 xe mô tô nhãn hiệu Wave Loncin, không rõ số khung, số máy, biển kiểm soát; 01 xe mô tô nhãn hiệu Wave Hongdai Prime, không rõ số khung, số máy, biển kiểm soát. Xét thấy các xe máy trên đã được độ, chế, đây là phương tiện các bị cáo dùng để vận chuyển gỗ, nên cần tuyên tịch thu bán sung công nhà nước.

Đối với toàn bộ lâm sản còn lại tại hiện trường, Cơ quan điều tra đã ra Quyết định xử lý vật chứng, giao Hạt kiểm lâm huyện Đam Rông xử lý theo quy định nên Hội đồng xét xử không đặt ra để xem xét

Đối với số gỗ Trần Văn Q đã mang ra khỏi hiện trường, đã bán cho nhiều người vào nhiều thời điểm khác nhau. Vì vậy không xác định được người mua nên không thu giữ được cơ quan điều tra đã ra quyết định xử lý, nên không đặt ra để xem xét giải quyết.

[6] Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại:

Tại phiên Tòa hôm nay nguyên đơn dân sự yêu cầu các bị cáo phải bồi thường toàn bộ thiệt hại về Lâm sản là 117.109.000đ, xét thấy yêu cầu của nguyên đơn dân sự là hoàn toàn phù hợp, nên cần buộc các bị cáo phải có trách nhiệm liên đới bồi thường thiệt hại cụ thể như sau: Đối với bị cáo Trần Văn Q phải chịu trách nhiệm đối với phần bị cáo tự khai phá là 21.004.000đ và phần mà bị cáo cùng đồng phạm khai thác là 24.027.250đ. các bị cáo Quách Sĩ T, Phạm Văn H, Phan Văn T mỗi bị cáo phải bồi thường 24.027.250đ.

[7] Về án phí: Buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí DSST cho bị cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Xử:

Tuyên bố các bị cáo: Trần Văn Q, Quách Sĩ T, Phạm Văn H, Phan Văn T phạm tội “*Vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản*”.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 232 Bộ luật hình sự; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 BLHS 2015. Xử phạt bị cáo: Trần Văn Q 04 (Bốn) năm tù, Thời hạn tù tính từ ngày 29/01/2021. Áp dụng khoản 4 Điều 232 Bộ luật hình sự phạt bổ sung bị cáo Trần Văn Q 25.000.000đ

Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 232 Bộ luật hình sự; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 BLHS 2015. Xử phạt bị cáo: Quách Sĩ T 12 (Mười hai) tháng tù, Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án. Được trừ 02 (Hai) tháng 26 (Hai mươi sáu) ngày đã tạm giam trước.

Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 232 Bộ luật hình sự; điểm b, i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 BLHS 2015. Xử phạt các bị cáo: Phạm Văn H, Phan Văn T mỗi bị cáo 06 tháng tù, Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án. Được trừ 01 (Một) tháng 8 (Tám) ngày đã tạm giam trước.

- Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự năm 2015. Buộc các bị cáo Trần Văn Q phải bồi thường 45.031.250đ, Quách Sĩ T, Phạm Văn H, Phan Văn T mỗi bị cáo phải bồi thường thiệt hại 24.027.250 đồng. để sung vào quỹ nhà nước.

- Về Xử lý vật chứng: Áp dụng khoản điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tuyệt tịch thu bán sung công 01 xe mô tô nhãn hiệu Wave Famyła, màu đỏ đen, không rõ số khung, số máy, biển kiểm soát; 01 xe mô tô nhãn hiệu Wave UMV, không rõ số khung, số máy, biển kiểm soát; 01 xe mô tô nhãn hiệu Wave Loncin, không rõ số khung, số máy, biển kiểm soát; 01 xe mô tô nhãn hiệu Wave Hongdai Prime, không rõ số khung, số máy, biển kiểm soát, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen, bàn phím (của Trần Văn Q); 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen, bàn phím số, võ màn hình (của Quách Sĩ T) và 01 máy cưa xăng cầm tay hiệu Husqvarna - 365, màu cam, kèm theo 01 thanh lam cưa dài 60cm và 01 dây sên cưa dài 60cm

- Về án phí: Áp dụng Khoản 2, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về

mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án; Buộc các bị cáo Trần Văn Q phải nộp 200.000đ án phí HSST và 2.251.500đ án phí DSST, Các bị cáo Quách Sĩ T, Phạm Văn H, Phan Văn T mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 1.201.000đ án phí DSST.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người phải thi hành án) cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự, có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Báo cho các bị cáo, nguyên đơn dân sự, người có nghĩa vụ liên quan biết có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày tròn; kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (03/8/2021) để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- Tòa Hình sự - TAND tỉnh LD.
- Phòng KTNV và THA – TAND tỉnh LD.
- VKSND huyện ĐR.
- Chi cục THADS huyện ĐR.
- TTVH và PTTH ĐR (Để đưa tin).
- Bị cáo, Nguyên đơn DS, Lưu HS,BP.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

HOÀNG RUNG K' NHƠN